

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 417/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Hồ Thị Hoài T, sinh năm 1994.**

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Trần Nguyễn Châu T, sinh năm 1994.**

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Thị Kim Phượng – Văn phòng Luật sư Vinh Phú thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Hoài T và anh Trần Nguyễn Châu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** giao **chị** Hồ Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hồ T Phương, sinh ngày 30/8/2023 đến khi cháu **P** đủ 18 tuổi, lao động được.

**Anh** Trần Nguyễn Châu T không phải cấp dưỡng nuôi cháu P từ khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** ghi nhận sự thỏa thuận của anh T với chị T như sau:

Chị T được quản lý và sở hữu nữ trang cưới gồm: 35 chỉ vàng 24k và 01 đôi bông hột xoàn 3,4 ly.

Chị T được quản lý, sử dụng 02 thửa đất sau:

+ Thửa số 145, tờ bản đồ số 02, diện tích 496,8m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07841 ngày 16/6/2022 do chị Hồ Thị Hoài T đứng tên. (có sơ đồ kèm theo)

+ Thửa số 148, tờ bản đồ số 02, diện tích 340,6m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08444 ngày 21/3/2023 do chị Hồ Thị Hoài T đứng tên. (có sơ đồ kèm theo)

Đất tại ấp Bình Lạc, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có nghĩa vụ giao anh T số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 15/8/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về án phí:**

+ Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 8.300.000 đồng theo biên lai số 0009071 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên chị T được hoàn lại 8.150.000 đồng.

+ Anh T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 4.465.000 đồng theo biên lai số 0009579 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- **UBND xã Đ, huyện G;**
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Phan Thị Ngọc Ngân***